*Ngày soạn: 22/03/2025*

*Ngày dạy: từ 26/03/2025 đến 02/04/2025*

**Tiết 42+43+44- BÀI 20.**

**VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng.

- Phân tích được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng.

- Phân tích được đặc điểm dân cư; một số vấn đề xã hội của vùng.

- Trình bày được sự phát triển và phân bố một số ngành kinh tế thế mạnh của vùng.

- Trình bày được về Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

+ Giao tiếp và hợp tác: trao đổi, thảo luận nội dung bài học rõ ràng, logic.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo: phân tích được tình huống trong học tập, phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập.

**b. Năng lực Địa lí:**

+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian; giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Tìm hiểu địa lí thông qua việc tìm kiếm thông tin từ các công cụ địa lí, internet,... để tìm hiểu về vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Liên hệ thực tế địa phương về khắc phục các hạn chế của vị trí và điều kiện tài nguyên.

**3. Phẩm chất**

- Yêu quý, có trách nhiệm trong bảo vệ môi trường thiên nhiên vùng Đồng bẳng sông Cửu Long.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho HS. Lược đồ theo Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS.

- Một số tư liệu, hình ảnh liên quan đến nội dung bài học: Bản đồ tự nhiên vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Máy tính, máy chiếu, thiết bị điện tử kết nối internet (nếu có),...

- Các thiết bị và học liệu khác có liên quan đến nội dung bài học (tranh ảnh, video, bảng số liệu,...).

- Phiếu học tập.

- Học liệu số:

*\**[*https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%93ng\_b%E1%BA%B1ng\_s%C3%B4ng\_C%E1%BB%ADu\_Long*](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%93ng_b%E1%BA%B1ng_s%C3%B4ng_C%E1%BB%ADu_Long)

*\** [*https://youtu.be/UVCBXBbccIc?si=IgvWHdUQYotNJiij*](https://youtu.be/UVCBXBbccIc?si=IgvWHdUQYotNJiij)

*\** [*https://tuoitre.vn/video/dong-bang-song-cuu-long-menh-mong-nuoc-nhung-lai-khat-nuoc-160215.htm*](https://tuoitre.vn/video/dong-bang-song-cuu-long-menh-mong-nuoc-nhung-lai-khat-nuoc-160215.htm)

*\**[*https://youtu.be/vFprKISyRiI?si=i9iD1at7aogOf9zP*](https://youtu.be/vFprKISyRiI?si=i9iD1at7aogOf9zP)

**2. Học sinh**

- SGK, SBT Lịch sử và Địa lí 9 – bộ sách Kết nối trí thức với cuộc sống.

- Phương tiện học tập theo yêu cầu của GV. Tranh, ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:**

- Thu hút sự chú ý và tạo hứng thú cho HS bước vào bài học mới. Đồng thời, giúp GV giới thiệu bài học một cách lôi cuốn, hấp dẫn; HS được tiếp xúc, có điều kiện làm quen với một số từ khóa.

- Tìm các từ có nghĩa trong trò chơi ô chữ

- Kết nối các từ vừa tìm được với Vùng Đồng bằng sông Cửu Long

**b. Nội dung**:

- GV tổ chức trò chơi ô chữ: Có 4 ô chữ, mỗi ô chữ được lật mở là 1 gợi ý đến 1 vùng kinh tế của nước ta.

- Kết nối những từ vừa tìm được với bài mới.

- Hãy giải thích vì sao ô chữ có mối liên hệ với 1 vùng kinh tế đó.

**c. Sản phẩm:**

- Các từ có nghĩa trong ô chữ HS tìm được:

Ô số 1: PHÚ QUỐC

Ô số 2: AN GIANG

Ô số 3: CỬU LONG

Ô số 4: CẦN THƠ

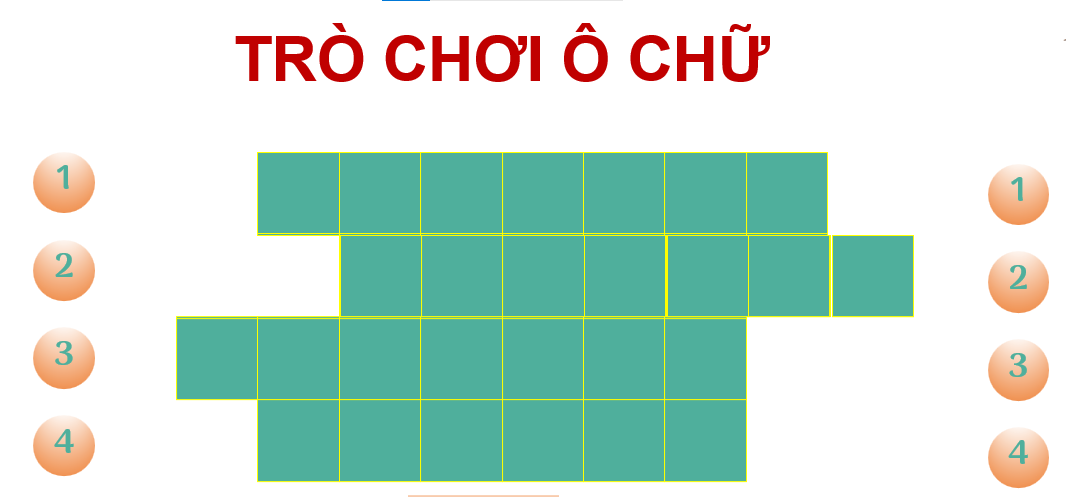
- HS giải thích các từ khóa tìm được.

- HS trình bày một số hiểu biết của bản thân vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV trình chiếu ô chữ cho HS quan sát



- Luật chơi: Có 4 ô chữ, mỗi ô chữ được lật mở là một gợi ý liên quan đến 1 vùng kinh tế ở nước ta. Hãy giải thích tại sao ô chữ đó lại có mối liên hệ vùng kinh tế đó.

- Hs hoạt động cá nhân-> mở các ô chữ

- HS Chia sẻ những hiểu biết của em về những từ khóa đã tìm được và trả lời câu hỏi chính.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày một số hiểu biết của bản thân về vùng Đồng bằng sông Cửu Long

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

\* Dự kiến sản phẩm:

- Các câu hỏi và đáp án các từ có nghĩa trong ô chữ HS tìm được:

Ô số 1: có 7 chữ cái:

Phía trong quần đảo Thổ Chu,

Trong vùng vịnh biển tít mù cực nam.

Đảo nào nước mắm lừng danh,

Là đảo lớn nhất Việt Nam của mình?

Đáp án: PHÚ QUỐC

Ô số 2: có 7 chữ cái:

Tên GIANG mà chẳng phải sông

Đây tên một tỉnh phía Nam đáp liền

Em ngoan thi với bạn hiền

Đáp nhanh đáp đúng, ưu tiên thưởng quà

Đáp án: AN GIANG

Ô số 3: có 7 chữ cái:

Sông nào chảy xuống Nam phần,

Đổ ra chín nhánh cửa sông như rồng.

Phun nước vào đến biển Đông,

Phù sa bồi đắp cho đồng lúa xanh?

Đáp án: CỬU LONG

Ô số 4: có 6 chữ cái:

Nơi nào có bến Ninh Kiều,

Tây Đô sông nước dập dìu khách thương?

Đáp án: CẦN THƠ

Giải thích các từ khóa tìm được:

- Ô số 1: PHÚ QUỐC: Phú Quốc là một thành phố đảo trực thuộc tỉnh Kiên Giang. Đảo Phú Quốc nằm trong vịnh Thái Lan, phía tây nam của Việt Nam. Đảo Phú Quốc cùng các đảo nhỏ lân cận và quần đảo Thổ Chu hợp lại tạo thành Thành phố Phú Quốc ở vịnh Thái Lan, đây là thành phố đảo đầu tiên được thành lập của Việt Nam.

- Ô số 2: AN GIANG: An Giang là một tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam. An Giang là tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long. Là tỉnh có dân số đông nhất vùng đồng bằng sông Cửu Long và là tỉnh đứng thứ 8 cả nước về dân số. Một phần của An Giang nằm trong vùng tứ giác Long Xuyên. An Giang là tỉnh duy nhất của vùng Đồng bằng sông Cửu Long có địa bàn ở cả hai bờ sông Cửu Long.

- Ô số 3: CỬU LONG: Sông Cửu Long là tên gọi chung cho các phân lưu của sông Mê Kông chảy trên lãnh thổ của Việt Nam. Sông Mekong chảy qua lãnh thổ Myanma,TháiLan, Lào, Campuchia trước khi đổ vào Việt Nam. Khi vào địa phận nước ta, sông có tên gọi Cửu Long, phân 2 nhánh chính là sông Tiền và sông Hậu, đổ ra biển qua 9 cửa: Tiểu, Ðại, Ba Lai, Hàm Luông, Cổ Chiên, Cung Hầu, Ðịnh An, Ba Thắc (Bassac) và Trần Ðề.

- Ô số 4: CẦN THƠ: Cần Thơ là một trong 5 thành phố trực thuộc trung ương của Việt Nam. Đây là thành phố sầm uất và phát triển nhất ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Cần Thơ hiện là đô thị loại I, là thành phố trung tâm cấp vùng và cấp quốc gia. Thành phố có hệ thống sông ngòi chằng chịt, diện tích vườn cây ăn trái và đồng ruộng rộng lớn, nổi tiếng với Bến Ninh Kiều, Chợ nổi Cái Răng một nét sinh hoạt đặc trưng văn hóa Nam Bộ.

- HS trình bày một số hiểu biết của bản thân vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, học tập**

- GV nhận xét, tuy nhiên không đánh giá HS trả lời đúng/sai.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: Đồng bằng sông Cửu Long là vùng nông nghiệp trù phú, nơi sản xuất lương thực, nuôi trồng thuỷ sản và trồng cây ăn quả nhiệt đới lớn nhất của nước ta. Vùng có vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, những thế mạnh và hạn chế gì về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên? Chúng ta hãy cùng đi tìm hiểu bài học ngày hôm nay.

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ**

**a. Mục tiêu**

- Trình bày được nét chính về vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Đồng bằng sông Cửu Long

**b. Nội dung**

- Đọc thông tin trong mục 1, cho biết nét chính về vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Đồng bằng sông Cửu Long

**c. Sản Phẩm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bộ câu hỏi trò chơi “trả lời nhanh”** | |
| **Câu hỏi** | **Đáp án** |
| **Câu 1.** Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích bao nhiêu? | Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích hơn 40 nghìn km2. (Chiếm hơn 12% diện tích cả nước) |
| **Câu 2.** Đồng bằng sông Cửu Long gồm bao nhiêu tỉnh, thành phố? Kể tên các tỉnh thành phố đó. | Gồm 13 tỉnh, thành phố: Cần Thơ, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau. |
| **Câu 3.** Đồng bằng sông Cửu Long nằm phía nào của tổ quốc? | Phía tây nam |
| **Câu 4.** Đồng bằng sông Cửu Long liền kề vùng kinh tế nào nước ta? | Đông Nam Bộ |
| **Câu 5.** Nêu ranh giới lãnh thổ của Đồng bằng sông Cửu Long phía Bắc, Tây Nam, Đông Nam? | Phía Bắc giáp Cam-pu-chia  Phía tây nam giáp vịnh Thái Lan.  Phía đông nam là Biển Đông. |
| **Câu 6.** Kể tên một số đảo, quần đảo thuộc đồng bằng sông Cửu Long? | Đảo Phú Quốc, quần đảo Thổ Chu, Nam Du, Hòn Khoai... |
| **Câu 7.** Nêu ý nghĩa vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng Đồng bằng sông Cửu Long? | Tạo điều kiện thuận lợi để vùng Đồng bằng sông Cửu Long phát triển kinh tế trên đất liền cũng như trên biển, mở rộng mối quan hệ hợp tác với các nước trong lưu vực sông Mê Công |

**d. Cách thức tổ chức:**

**Bước 1:** GV phổ biến trò chơi **“HỎI NHANH - ĐÁP GỌN”**. GV đọc câu hỏi, các cặp sẽ ghi câu trả lời vào bảng phụ. Mỗi câu trả lời trong 10s. Hết thời gian, các cặp đồng loạt giơ đáp án lên. GV đọc đáp án và đánh dấu nhanh lên bảng các cặp có đáp án đúng. Cuối trò chơi sẽ tổng kết những cặp trả lời được nhiều câu đúng là những cặp chiến thắng.

|  |  |
| --- | --- |
| **Bộ câu hỏi trò chơi “trả lời nhanh”** | |
| **Câu hỏi** | **Đáp án** |
| **Câu 1.** Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích bao nhiêu? |  |
| **Câu 2.** Đồng bằng sông Cửu Long gồm bao nhiêu tỉnh, thành phố? Kể tên các tỉnh thành phố đó. |  |
| **Câu 3.** Đồng bằng sông Cửu Long nằm phía nào của tổ quốc? |  |
| **Câu 4.** Đồng bằng sông Cửu Long liền kề vùng kinh tế nào nước ta? |  |
| **Câu 5.** Nêu ranh giới lãnh thổ của Đồng bằng sông Cửu Long phía Bắc, Tây Nam, Đông Nam? |  |
| **Câu 6.** Kể tên một số đảo, quần đảo thuộc đồng bằng sông Cửu Long? |  |
| **Câu 7.** Nêu ý nghĩa vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng Đồng bằng sông Cửu Long? |  |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

- HS trao đổi và trả lời các câu hỏi.

**Bước 3: HS báo cáo kết quả làm việc**

- Gọi 1 học sinh bất kì trả lời câu hỏi.

- HS khác nhận xét, bổ sung

**Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức**

- Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thân học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh.

- GV chốt kiến thức.

GV hướng dẫn HS khai thác thông tin liên quan đến nội dung bài học qua Hình 20.1. Bản đồ tự nhiên vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

|  |
| --- |
| **1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ**  - Diện tích: hơn 40 nghìn km2. (Chiếm hơn 12% diện tích cả nước)  - Gồm các tỉnh, thành phố: Cần Thơ, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.  - Đồng bằng sông Cửu Long nằm ở phía tây nam của Tổ quốc, liền kề vùng Đông Nam Bộ, giáp với Cam-pu-chia; phía tây và phía đông nam có một vùng biển rộng với nhiều đảo, quần đảo như Phú Quốc,Thổ Chu...  - Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ tạo điều kiện thuận lợi để vùng Đồng bằng sông Cửu Long phát triển kinh tế trên đất liền cũng như trên biển, mở rộng mối quan hệ hợp tác với các nước trong lưu vực sông Mê Công. |

**Hoạt động 2. 2: Tìm hiểu điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên**

**a. Mục tiêu:** Phân tích được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

**b. Nội dung:** Dựa vào hình 21.1 và thông tin trong SGK, HS thảo luận nhóm hoàn thành nội dung PHT

**c. Sản phẩm:** Kết quả trả lời của HS qua các phiếu học tập

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- NHIỆM VỤ 1: Thảo luận nhóm tìm hiểu những thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng Đồng bằng sông Cửu Long**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong mục, làm việc theo nhóm, hoàn thành phiếu học tập để trình bày những thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. (Thời gian: 5 phút)

****

**A white sheet with black lines and blue text

Description automatically generated**

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện các yêu cầu.

- GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Các thành viên đưa ra những ý kiến của mình: Mục đích là huy động nhiều ý kiến tiếp nối nhau để hoàn thành nhiệm vụ.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3. Báo cáo kết quả**

- GV thu thập ý kiến, không đánh giá, nhận xét.

- Các nhóm trưng bày SP lên bảng, mời đại diện 1 – 2 HS trình bày và chia sẻ những nội dung có liên quan đến bài học.

- GV yêu cầu các nhóm khác theo dõi, có ý kiến trao đổi phản biện, nhận xét và đánh giá quá trình làm việc của các nhóm bằng kĩ thuật 3-2-1 (3 lời khen, 2 góp ý bổ sung và 1 câu hỏi)

**Bước 4. Đánh giá, nhận xét**

- HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

- GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh, tuyên dương ghi điểm những nhóm làm tốt.

Dự kiến sản phẩm HT:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhân tố** | **Đặc điểm** | **Thế mạnh** | **Hạn chế** |
| **Địa hình và Đất** | - Địa hình thấp và bằng phẳng  - Đất chủ yếu là nhóm đất phù sa, chia thành 3 loại chính:  + Đất phù sa sông phân bố thành một dải dọc sông Tiền và sông Hậu, là loại đất tốt, độ phì cao.  + Đất phèn tập trung ở Đồng Tháp Mười, Tứ giác Long Xuyên, vùng trũng bán đảo Cà Mau;  + Đất mặn phân bố ở ven biển. | - Thuận lợi cho cư trú và sản xuất.  - Thích hợp cho sản xuất nông nghiệp, trồng lúa, cây ăn quả, cây thực phẩm, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng. | Đất nhiễm phèn và nhiễm mặn có diện tích lớn. |
| **Khí hậu** | - Khí hậu: cận xích đạo, nền nhiệt cao và ổn định, lượng mưa dồi dào. | - Thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp. | - Mùa khô kéo dài gây ra hạn hán, thiếu nước sản xuất và sinh hoạt.  - Mưa nhiều gây, lũ lụt, sạt lở… |
| **Nguồn nước** | - Nguồn nước: Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch dày đặc. | - Thuận lợi cho giao thông đường thuỷ, sản xuất và sinh hoạt; đánh bắt và nuôi trồng thuỷ sản | - Chịu tác động của biến đổi khí hậu làm gia tăng tình trạng xâm nhập mặn |
| **Tài nguyên sinh vật** | - Tài nguyên sinh vật phong phú và đa dạng. Thảm thực vật điển hình là rừng ngập mặn rừng tràm; có nhiều thuỷ sản, các loài chim,... | Bảo tồn đa dạng sinh học, nuôi trồng thủy sản, du lịch. | Suy giảm đa dạng sinh học (Con người, môi trường, biến đổi khí hậu) |
| **Tài nguyên biển** | - Tài nguyên biển phong phú, có ngư trường trọng điểm Cà Mau - Kiên Giang, nhiều cá tôm, bãi tắm đẹp  - Vùng thềm lục địa có tiềm năng về khai thác dầu mỏ và khí tự nhiên  - Ven biển có tiềm năng xây dựng cảng biển và phát triển điện gió,... | - Đánh bắt thủy hải sản  - Nguyên liệu cho ngành công nghiệp.  - Phát triển du lịch. | - Trên đất liền nghèo khoáng sản. |

Công cụ đánh giá: Thang đo

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Mức đánh giá** | **Thang điểm** |
| **1** | HS tham gia làm việc nhóm không nhiệt tình, nhóm không hoàn thành được bảng. | 1-3 điểm |
| **2** | HS tham gia làm việc nhóm không nhiệt tình, nhóm không hoàn thành bảng nhưng thông tin bị sai nhiều. | 4-5 điểm |
| **3** | HS tham gia làm việc nhóm nhiệt tình, nhóm hoàn thành bảng nhưng thông tin còn sai. | 6-8 điểm |
| **4** | HS tham gia làm việc nhóm nhiệt tình, nhóm hoàn thành bảng, thông tin chính xác. | 9-10 điểm |

**- NHIỆM VỤ 2: Thảo luận nhóm theo KT khăn trải bàn tìm hiểu các giải pháp khắc phục những hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng ĐBSCL**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức HS thành 4 nhóm, sử dụng kĩ thuật dạy học khăn trải bàn, giao nhiệm vụ thảo luận: Nêu một số giải pháp khắc phục những hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng ĐBSCL. (Liên hệ thêm đến địa phương em đang sinh sống)

- Mỗi nhóm có 6 phút để hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Nhóm trưởng tổ chức cho các thành viên đọc tài liệu, thực hiện nhiệm vụ, viết câu trả lời của cá nhân trong khoảng thời gian quy định.

- Các thành viên tìm câu trả lời, viết đáp án vào ô quy định trong bảng nhóm. Sau đó cả nhóm thống nhất câu trả lời, thư kí nhóm viết ý kiến chung vào ô chính giữa.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**

- Các nhóm trưng bày SP lên bảng

- GV mời đại diện 1 nhóm trình bày kết quả hoạt động trước lớp, yêu cầu các nhóm khác theo dõi, so sánh với KQ của nhóm mình, có ý kiến trao đổi phản biện, nhận xét và đánh giá quá trình làm việc của các nhóm bằng kĩ thuật 3-2-1 (3 lời khen, 2 góp ý bổ sung và 1 câu hỏi)

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm, bổ sung và chuẩn kiến thức cho HS.

GV mở rộng thêm bằng 1 số hình ảnh video liên quan.

**Công cụ đánh giá: Thang đo**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang đo (Điểm)** | | | |
| **Giỏi** | **Khá** | **Đạt** | **Cần cải thiện** |
| 1 | Hoạt động tích cực, trật tự tốt, đúng thời gian | 2 | 2 | 2 | 0 |
| 2 | Trình bày được giải pháp khắc phục những hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng ĐBSCL. (Liên hệ them đến địa phương em đang sinh sống) | 6 | 4 | 2 | 1-2 |
| 3 | Có tham gia nhận xét các nhóm khác | 2 | 2 | 2 | 0-2 |
| **Tổng điểm** | | **9-10** | **7-8** | **5-6** | **<5** |

|  |
| --- |
| **2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên**  a. Thế mạnh  - Địa hình và đất:  + Địa hình thấp và bằng phẳng, thuận lợi cho cư trú và sản xuất.  + Đất chủ yếu là nhóm đất phù sa với 3 loại chính: Đất phù sa sông phân bố thành một dải dọc sông Tiền và sông Hậu, đây là loại đất tốt, độ phì cao, thích hợp cho sản xuất nông nghiệp. Đất phèn tập trung ở Đồng Tháp Mười, Tứ giác Long Xuyên, vùng trũng bán đảo Cà Mau; đất mặn phân bố ở ven biển. Đất phèn và đất mặn có thể trồng lúa, cây ăn quả,...  - Khí hậu: cận xích đạo, nền nhiệt cao và ổn định, lượng mưa dồi dào, thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp.  - Nguồn nước: Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch dày đặc, tạo thuận lợi cho giao thông đường thuỷ, sản xuất và sinh hoạt; là nơi đánh bắt và nuôi trồng thuỷ sản.  - Tài nguyên sinh vật phong phú và đa dạng. Thảm thực vật điển hình là rừng ngập mặn rừng tràm; trong vùng có nhiều thuỷ sản, các loài chim,...  - Tài nguyên biển phong phú: nhiều cá tôm, bãi tắm đẹp; vùng thềm lục địa có tiềm năng về khai thác dầu mỏ và khí tự nhiên; ven biển có tiềm năng xây dựng cảng biển và phát triển điện gió,...  **b) Hạn chế**  - Đất nhiễm phèn và nhiễm mặn có diện tích lớn.  - Mùa khô kéo dài gây thiếu nước cho sản xuất, sinh hoạt.  - Chịu tác động mạnh của biến đổi khí hậu làm gia tăng xâm nhập mặn, hạn hán, lũ lụt, sạt lỡ…  - Trên đất liền nghèo khoáng sản. |

**Hoạt động 2.3. Tìm hiểu về đặc điểm dân cư, xã hội**

**a. Mục tiêu**

Phân tích được đặc điểm dân cư; một số vấn đề xã hội của vùng.

**b. Nội dung:**

**Nhiệm vụ 1:**

**1. Yêu cầu:** HS dựa vào thông tin mục 3, Skg trang 207, 208 hãy phân tích đặc điểm dân cư và một số vấn đề xã hội ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long? Dựa vào hiểu biết của bản thân về các dân tộc ít người ở ĐBSCL?

**2. Thời gian**: 5 phút  
3. Trao đổi và thảo luận nhóm nhỏ (4-5 học sinh)

4. Các nhóm thực hiện nhiệm vụ và báo cáo kết quả.

**Nhiệm vụ 2:**

**1. Yêu cầu:** Đặc điểm dân cư có thuận lợi gì cho việc phát triển kinh tế –xã hội của vùng?

2. **Thời gian:** 3 phút  
3. Trả lời cá nhân.

**Nhiệm vụ 3:**

**1. Yêu cầu trò chơi:** Hỏi nhanh – Đáp gọn theo câu hỏi gợi ý và chọn đáp án đúng.

2. **Thời gian:** cho mổi câu là 30 giây.  
3. **Trả lời cá nhân** (Mỗi câu trả lời đúng sẽ được 1 phần quà lưu niệm.

**c. Sản phẩm:** Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh

**Trả lời nhiệm vụ 1:**

* Dân cư:

+ Có quy mô dân số lớn nhưng gia tăng rất thấp (thấp nhất cả nước), xuất cư có xu hướng tăng, chủ yếu đến vùng Đông Nam Bộ.

+ Cơ cấu dân số trẻ, lực lượng lao động dồi dào, là thế mạnh để vùng phát triển kinh tế.

+ Trên địa bàn, có nhiều thành phần dân tộc cùng chung sống.

+ Mật độ dân số của vùng khá cao nhưng phân bố không đều, phần lớn tập trung ở ven sông Tiền và sông Hậu, nơi có điều kiện tự nhiên thuận lợi, trong khi đó một số nơi như vùng bán đảo Cà Mau dân cư thưa thớt; tỉ lệ dân thành thị rất thấp, quá trình đô thị hoá diễn ra chậm.

* Xã hội:

+ Đồng bằng sông Cửu Long là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc; có những nét văn hóa đặc sắc như văn hoá sông nước, lễ hội truyền thống, đờn ca tài tử,...

+ Đời sống của dân cư trong vùng ngày càng được nâng lên (tỉ lệ lao động đã qua đào tạo; tỉ lệ dân số biết chữ, thu nhập bình quân, tuổi thọ).

**Trả lời nhiệm vụ 2:**

- Thuận lợi:

+ Có nguồn lao động dồi dào

+ Thị trường tiêu thụ lớn

+ Có kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp hàng hóa

- Khó khăn: Mặt bằng dân trí chưa cao tỉ lệ người biết chữ còn thấp.

**Trả lời nhiệm vụ 3:**

**Câu 1: B**

**Câu 2: A**

**Câu 3: C**

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

**Nhiệm vụ 1:**

**1. Yêu cầu:** HS dựa vào thông tin mục 3, Skg trang 207, 208 hãy phân tích đặc điểm dân cư và một số vấn đề xã hội ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long? Dựa vào hiểu biết của bản thân về các dân tộc ít người ở ĐBSCL?

**2. Thời gian**: 5 phút  
**3. Trao đổi và thảo luận nhóm nhỏ** (4-5 học sinh)

**4. Các nhóm thực hiện nhiệm vụ và báo cáo kết quả.**

**Nhiệm vụ 2:**

**1. Yêu cầu:** Đặc điểm dân cư có thuận lợi gì cho việc phát triển kinh tế –xã hội của vùng?

**2.** **Thời gian:** 3 phút  
**3. Trả lời cá nhân.**

**Nhiệm vụ 3:**

**1. Yêu cầu trò chơi:** Hỏi nhanh – Đáp gọn theo câu hỏi gợi ý và chọn đáp án đúng.

**2.** **Thời gian:** cho mổi câu là 30 giây.  
**3. Trả lời cá nhân** (Mỗi câu trả lời đúng sẽ được 1 phần quà lưu niệm.

**Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ:**

Các nhóm trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện:**

GV gọi HS báo cáo kết quả.

**Trả lời nhiệm vụ 1:**

|  |
| --- |
| * Dân cư:   + Có quy mô dân số lớn nhưng gia tăng rất thấp (thấp nhất cả nước), xuất cư có xu hướng tăng, chủ yếu đến vùng Đông Nam Bộ.  + Cơ cấu dân số trẻ, lực lượng lao động dồi dào, là thế mạnh để vùng phát triển kinh tế.  + Trên địa bàn, có nhiều thành phần dân tộc cùng chung sống.  + Mật độ dân số của vùng khá cao nhưng phân bố không đều, phần lớn tập trung ở ven sông Tiền và sông Hậu, nơi có điều kiện tự nhiên thuận lợi, trong khi đó một số nơi như vùng bán đảo Cà Mau dân cư thưa thớt; tỉ lệ dân thành thị rất thấp, quá trình đô thị hoá diễn ra chậm.   * Xã hội:   + Đồng bằng sông Cửu Long là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc; có những nét văn hóa đặc sắc như văn hoá sông nước, lễ hội truyền thống, đờn ca tài tử,...  + Đời sống của dân cư trong vùng ngày càng được nâng lên (tỉ lệ lao động đã qua đào tạo; tỉ lệ dân số biết chữ, thu nhập bình quân, tuổi thọ). |

**Trả lời nhiệm vụ 2:**

- Thuận lợi:

+ Có nguồn lao động dồi dào

+ Thị trường tiêu thụ lớn

+ Có kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp hàng hóa

- Khó khăn: Mặt bằng dân trí chưa cao tỉ lệ người biết chữ còn thấp.

**Trả lời nhiệm vụ 3:**

**Câu 1: B**

**Câu 2: A**

**Câu 3: C**

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Sau khi nhóm báo cáo kết quả, GV chuẩn hoá kiến thức.

|  |
| --- |
| * Dân cư:   + Có quy mô dân số lớn nhưng gia tăng rất thấp (thấp nhất cả nước), xuất cư có xu hướng tăng, chủ yếu đến vùng Đông Nam Bộ.  + Cơ cấu dân số trẻ, lực lượng lao động dồi dào, là thế mạnh để vùng phát triển kinh tế.  + Trên địa bàn, có nhiều thành phần dân tộc cùng chung sống.  + Mật độ dân số của vùng khá cao nhưng phân bố không đều, phần lớn tập trung ở ven sông Tiền và sông Hậu, nơi có điều kiện tự nhiên thuận lợi, trong khi đó một số nơi như vùng bán đảo Cà Mau dân cư thưa thớt; tỉ lệ dân thành thị rất thấp, quá trình đô thị hoá diễn ra chậm.   * Xã hội:   + Đồng bằng sông Cửu Long là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc; có những nét văn hóa đặc sắc như văn hoá sông nước, lễ hội truyền thống, đờn ca tài tử,...  + Đời sống của dân cư trong vùng ngày càng được nâng lên (tỉ lệ lao động đã qua đào tạo; tỉ lệ dân số biết chữ, thu nhập bình quân, tuổi thọ). |

##### **Hoạt động 2.4. Tìm hiểu sự phát triển và phân bố một số ngành kinh tế**

Trước khi tổ chức cho HS tìm hiểu một số ngành kinh tế thế mạnh, GV khái quát về thực trạng phát triển kinh tế của vùng: quy mô, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế,... sau đó dẫn dắt tìm hiểu một số ngành kinh tế thế mạnh.

* + 1. **Nông nghiệp và thuỷ sản**

**a. Mục tiêu**

- Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành nông nghiệp và thủy sản.

**b. Nội dung:**

- Học sinh dựa vào kiến thức kết hợp với bảng 20.2, hình 20.1 và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

**\* Nông nghiệp**

**- Bước 1:** GV diễn giảng và đặt câu hỏi: *Tại sao Đồng bằng sông Cửu Long là vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm của cả nước?* Gợi ý HS dựa vào kiến thức đã học ở mục điều kiện tự nhiên để trả lời. Sau đó GV yêu cầu HS dựa vào hình 20.2 và thông tin mục a, hãy trình bày sự phát triển và phân bố nông nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

**- Bước 2:** HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.

**- Bước 3:** HS báo cáo kết quả.

**- Bước 4:** GV chuẩn hoá kiến thức.

|  |
| --- |
| * Trồng trọt:   + Đồng bằng sông Cửu Long là vùng sản xuất lúa lớn nhất cả nước, chiếm trên 50% diện tích và sản lượng cả nước. Năng suất và sản lượng lúa tăng nhanh, nhiều giống lúa chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu được đưa vào gieo trồng. Lúa được trồng ở nhiều nơi như An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp,....  + Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất cả nước, được trồng nhiều ở Tiền Giang, Hậu Giang, Vĩnh Long,... Nhiều cây ăn quả được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, có chỉ dẫn địa lí. Cây dừa có diện tích lớn nhất cả nước.   * Chăn nuôi: gia cầm phát triển mạnh, nhất là vịt (do có đồng ruộng, lúa gạo nhiều, thuận lợi cho việc nuôi, chăn thả vịt,...). |

**\* Thuỷ sản**

**- Bước 1:** GV đặt câu hỏi: *Tại sao thuỷ sản là thế mạnh hàng đầu ở Đồng bằng sông Cửu Long?* Gợi ý HS dựa vào kiến thức về điều kiện tự nhiên để trả lời. Sau đó GV yêu cầu HS dựa vào hình 20.2 và thông tin mục a, hãy trình bày sự phát triển và phân bố thuỷ sản ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

+ GV gợi ý HS dựa vào thông tin trong SGK, HS cho biết sản lượng thuỷ sản ở Đồng bằng sông Cửu Long (chiếm trên ½ tổng sản lượng cả nước).

+ Dựa vào bảng số liệu, HS nêu sự phát triển ngành thuỷ sản ở Đồng bằng sông Cửu Long, so sánh sự khác nhau về sản lượng khai thác và nuôi trồng.

+ Dựa vào hình 20.2, HS sẽ biết được những tỉnh phát triển mạnh về nuôi trồng và đánh bắt thuỷ sản.

**- Bước 2:** Các nhóm trao đổi, thực hiện nhiệm vụ.

**- Bước 3:** Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.

**- Bước 4:** GV đánh giá và chuẩn hoá kiến thức.

|  |
| --- |
| - Thuỷ sản là thế mạnh hàng đầu của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Sản lượng thuỷ sản của vùng tăng liên tục, chiếm trên 55% tổng sản lượng thuỷ sản của cả nước.  - Sản lượng thuỷ sản nuôi trồng lớn hơn và tăng nhanh hơn sản lượng thuỷ sản khai thác.  - Việc khai thác và nuôi trồng thuỷ sản ở Đồng bằng sông Cửu Long được đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại.  - Kiên Giang, Cà Mau, Đồng Tháp, An Giang, Bến Tre,... là những địa phương có sản lượng thuỷ sản lớn nhất cả nước. |

**2.4.2. Công nghiệp**

**a. Mục tiêu**

- Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành công nghiệp.

**b. Nội dung:**

- Học sinh dựa vào kiến thức kết hợp với bảng 20.5 và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

**- Bước 1:** GV khái quát tình hình phát triển công nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long và nêu một số ngành thế mạnh, sau đó yêu cầu HS dựa vào hình 20.2 và thông tin mục b, hãy:

*+ Trình bày sự phát triển và phân bố một số ngành công nghiệp thế mạnh (sản xuất, chế biến thực phẩm; sản xuất điện) ở Đồng bằng sông Cửu Long.*

*+ Xác định vị trí một số nhà máy điện trên bản đồ.*

**- Bước 2:** Các cặp trao đổi, thực hiện nhiệm vụ.

**- Bước 3:** Đại diện một số cặp báo cáo kết quả. HS cần giải thích được tại sao những ngành đó lại là ngành thế mạnh, ý nghĩa của việc phát triển những ngành đó.

**- Bước 4:** GV đánh giá và chuẩn hoá kiến thức.

|  |
| --- |
| * Công nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long trong những năm qua có tốc độ tăng trưởng khá. Vùng có khá nhiều ngành công nghiệp, trong đó công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm; công nghiệp sản xuất điện là những ngành có thế mạnh. * Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm là ngành quan trọng ở Đồng bằng sông Cửu Long; phân bố rộng khắp vùng; các sản phẩm chủ yếu của ngành là gạo xay xát, thuỷ sản ướp đông, rau quả đóng hộp, thức ăn chăn nuôi,...; một số mặt hàng xuất khẩu quan trọng, mang lại giá trị kinh tế cao như gạo, thuỷ sản,... * Công nghiệp sản xuất điện: Sản lượng điện của vùng tăng nhanh do nhiều nhà máy điện được xây dựng để đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt. Trong vùng có một số nhà máy nhiệt điện, nhà máy điện gió, điện mặt trời. Việc đầu tư phát triển điện gió, điện mặt trời góp phần bảo vệ tài nguyên, môi trường và giảm nhẹ biến đổi khí hậu. |

**2.4.3. Dịch vụ**

**a. Mục tiêu**

- Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ.

**b. Nội dung:**

- Học sinh dựa vào kiến thức kết hợp với bảng 20.2 và thông tin mục c, để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

- Bước 1: GV yêu cầu HS dựa vào hình 20.2 và thông tin mục c, hãy trình bày sự phát triển và phân bố một số hoạt động dịch vụ thế mạnh (thương mại, tài chính ngân hàng, giao thông vận tải đường thuỷ, du lịch) ở Đồng bằng sông Cửu Long.

- Bước 2: Các nhóm trao đổi, thực hiện nhiệm vụ.

- Bước 3: Đại diện cáo nhóm báo cáo kết quả.

- Bước 4: GV chuẩn hoá kiến thức: GV có thể sử dụng sơ đồ tư duy để chuẩn hoá lại kiến thức về sự phát triển và phân bố một số ngành dịch vụ ở Đồng bằng sông Cửu Long. Nhấn mạnh một số hoạt động dịch vụ tiêu biểu như xuất khẩu nông sản và thuỷ sản; phát triển mạnh giao thông vận tải cả đường thuỷ và đường bộ; du lịch sông nước, miệt vườn, biển đảo.

|  |
| --- |
| - Thương mại:  + Hoạt động nội thương phát triển đa dạng, chợ nổi trên sông đã trở thành nét văn hoá đặc trưng của vùng; trung tâm thương mại, siêu thị có ở nhiều nơi.  + Hoạt động ngoại thương được đẩy mạnh, các mặt hàng xuất khẩu chủ lực, đứng đầu cả nước là gạo, thuỷ sản ướp đông và rau quả.  - Tài chính ngân hàng phát triển rộng rãi. Cần Thơ là trung tâm tài chính ngân hàng lớn nhất vùng.  - Giao thông vận tải đường thuỷ phát triển rộng khắp, một số tuyến đường bộ cao tốc đang được đầu tư xây dựng; các cảng hàng không, cảng biển, cảng sông cũng được nâng cấp,...  - Dịch vụ logistics được chú trọng phát triển, hỗ trợ hiệu quả hoạt động giao thông vận tải, thương mại, nhất là xuất khẩu nông sản và thuỷ sản,... Cần Thơ là trung tâm logistics của vùng.  - Du lịch là ngành kinh tế có thế mạnh của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, nhất là các loại hình du lịch sông nước, miệt vườn, biển đảo. Phú Quốc và Cần Thơ là hai trung tâm du lịch của vùng có sức thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. |

##### **Hoạt động 2.5: Tìm hiểu Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long**

**a. Mục tiêu**

- Trình bày được về Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

**b. Nội dung:**

- Học sinh dựa vào kiến thức và thông tin mục 5, để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

**- Bước 1:** GV yêu cầu HS dựa vào thông tin mục 5, hãy trình bày khái quát về Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long. GV gợi ý HS tập trung vào một số nội dung sau:

+ Tên các tỉnh, thành phố thuộc Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Các thế mạnh nổi trội.

+ Thực trạng.

+ Định hướng phát triển.

**- Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ.

**- Bước 3:** GV gọi một vài HS báo cáo kết quả.

**- Bước 4:** GV chuẩn hoá kiến thức.

|  |
| --- |
| * Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long bao gồm: Cần Thơ, Kiên Giang, An Giang và Cà Mau. * Các thế mạnh nổi trội: sản xuất lương thực, thực phẩm; sản xuất điện; phát triển du lịch; giao thông đường biển, đường sông,... * Thực trạng: đóng góp khoảng 4% GDP cả nước; là trung tâm lớn về sản xuất lúa gạo, nuôi trồng, đánh bắt và chế biến thuỷ sản, có đóng góp quan trọng vào xuất khẩu nông sản và thuỷ sản cả nước,... * Định hướng phát triển: tập trung vào tam giác Cần Thơ – An Giang – Kiên Giang, trong đó thành phố Cần Thơ là cực tăng trưởng; xây dựng vùng trở thành trung tâm dịch vụ, du lịch, logistics, công nghiệp phục vụ nông nghiệp,... |

#### **3. HOẠT ĐỘNG 3: HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố và khắc sâu kiến thức về Vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

**b. Nội dung:** Tổ chức học sinh chơi trò chơi: “ĐỊA DANH BÍ ẨN”. Qua hệ thống câu hỏi sau:

**Câu 1.** Đồng bằng sông Cửu Long nằm ở phía nào của Tổ quốc?

Đáp án: Phía tây nam

**Câu 2.** Kể tên các đảo nào nằm trong vùng biển Đồng bằng sông Cửu Long?

Đáp án: Phú Quốc,Thổ Chu...

**Câu 3.** Vị trí địa lí của Đồng bằng sông Cửu Long tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế ở đâu?

Đáp án: Cả trên đất liền và trên biển

**Câu 4.** Địa hình của Đồng bằng sông Cửu Long có đặc điểm gì?

Đáp án: Thấp và bằng phẳng

**Câu 5.** Đất phù sa ở Đồng bằng sông Cửu Long phân bố dọc theo sông nào?

Đáp án: Sông Tiền và sông Hậu

**Câu 6.** Khí hậu của Đồng bằng sông Cửu Long có tính chất gì?

Đáp án: Cận xích đạo

**Câu 7.** Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch ở Đồng bằng sông Cửu Long tạo thuận lợi cho hoạt động giao thông nào?

Đáp án: Giao thông đường thủy

**Câu 8.** Thảm thực vật điển hình ở ven biển Đồng bằng sông Cửu Long là gì?

Đáp án: Rừng ngập mặn

**2. Cho bảng số liệu:** ***Tỉ lệ diện tích và sản lượng lúa của vùng Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước năm 2010 và năm 2021 (đơn vị: %)***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ số** | **Năm 2010** | | **Năm 2021** | |
| **Cả nước** | **Đồng bằng sông Cửu Long** | **Cả nước** | **Đồng bằng sông Cửu Long** |
| Diện tích | 100,0 | 52,4 | 100,0 | 53,8 |
| Sản lượng | 100,0 | 53,8 | 100,0 | 55,5 |

*? HS Nhận xét: Diện tích và sản lượng lúa của Đồng bằng sông Cửu Long chiếm trên 50% so với cả nước. Tỉ lệ diện tích và sản lượng lúa của vùng có xu hướng tăng.*

**c. Sản phẩm:**

**1.** Câu trả lời đúng của HS qua hệ thống câu hỏi và đáp án đúng địa danh cần tìm là: Chợ nổi Cái Răng.

**2.** **Nhận xét:** Nhìn chung tỉ lệ diện tích gieo trồng, sản lượng lúa của vùng Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước năm 2010 và năm 2021 luôn chiếm trên ½ cả nước và xu hướng tăng lên, cụ thể:

+ Diện tích gieo trồng tăng từ 52,4% năm 2010 lên 53,8% năm 2021.

+ Sản lượng tăng từ 53,8% năm 2010 lên 55,5% năm 2021.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV phổ biến trò chơi: “ ĐỊA DANH BÍ ẨN”

- Luật chơi:

+ Có 8 mảnh ghép, Mỗi mảnh ghép là một gợi ý dẫn tới địa danh của vùng ĐBSCL.

+ Mỗi đội có 2 lượt lựa chọn mảnh ghép.

+ Trả lời đúng câu hỏi ở mỗi mảnh ghép được + 1 điểm.

+ Các đội chơi có thể giơ tay trả lời “địa danh bí ẩn” bất cứ lúc nào. Trả lời đúng trước gợi ý của chương trình được 10 điểm, trả lời đúng sau gợi ý của chương trình được 8 điểm.

- Hệ thống câu hỏi:

|  |
| --- |
| Câu 1. Đồng bằng sông Cửu Long nằm ở phía nào của Tổ quốc?  Đáp án: Phía tây nam  Câu 2. Kể tên các đảo nào nằm trong vùng biển Đồng bằng sông Cửu Long?  Đáp án: Phú Quốc,Thổ Chu...  Câu 3. Vị trí địa lí của Đồng bằng sông Cửu Long tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế ở đâu?  Đáp án: Cả trên đất liền và trên biển  Câu 4. Địa hình của Đồng bằng sông Cửu Long có đặc điểm gì?  Đáp án: Thấp và bằng phẳng  Câu 5. Đất phù sa ở Đồng bằng sông Cửu Long phân bố dọc theo sông nào?  Đáp án: Sông Tiền và sông Hậu  Câu 6. Khí hậu của Đồng bằng sông Cửu Long có tính chất gì?  Đáp án: Cận xích đạo  Câu 7. Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch ở Đồng bằng sông Cửu Long tạo thuận lợi cho hoạt động giao thông nào?  Đáp án: Giao thông đường thủy  Câu 8. Thảm thực vật điển hình ở ven biển Đồng bằng sông Cửu Long là gì? |

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ.**

HS làm việc theo đội nhóm theo yêu cầu.

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận.**

- Mỗi đội có 2 lượt lựa chọn mảnh ghép.

-Trả lời đúng câu hỏi ở mỗi mảnh ghép được + 1 điểm.

- Các đội chơi có thể giơ tay trả lời “địa danh bí ẩn” bất cứ lúc nào. Trả lời đúng trước gợi ý của chương trình được 10 điểm, trả lời đúng sau gợi ý của chương trình được 8 điểm.

**Bước 4. Kết luận, nhận định:**

GV khen ngợi tinh thần tham gia trò chơi của HS, động viên đội chưa trả lời đúng và phát thưởng cho đội giành chiến thắng.

#### **4. HOẠT ĐỘNG 4: HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

- Nhiệm vụ này giúp HS phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử và vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn.

- Mở rộng hiểu biết cho học sinh về Đồng bằng sông Cửu Long.

- Rèn luyện kĩ năng viết báo cáo.

**b. Nội dung:**

GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập ở nhà:

Câu 1: Hãy tìm hiểu về một địa điểm du lịch tự nhiên ở Đồng bằng song Cửu Long mà em yêu thích, để giới thiệu với các bạn trong lớp nhé?

Câu 2: Vận dụng kiến thức đã học về vùng Đồng bằng sông Cửu Long để tìm hiểu một số biện pháp khắc phục những hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng?

**c. Sản phẩm:** Trả lời được nhiệm vụ mà GV giao.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV giao cho học sinh nhiệm vụ**:**

Nhóm 1,3: Lựa chọn một địa điểm du lịch nổi tiếng ở Đồng bằng sông Cửu Long gắn liền với điều kiện tự nhiên đặc trưng của vùng và đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu cho bạn bè biết về địa điểm du lịch đó?

Nhóm 2,4: Vận dụng kiến thức đã học về vùng Đồng bằng sông Cửu Long để tìm hiểu một số biện pháp khắc phục những hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng?

**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV giới thiệu các trang thông tin tin cậy để HS có thể tìm hiểu.

- HS về nhà làm bài và sưu tầm các thông tin liên quan trên internet hoặc đọc sách báo, tài liệu tham khảo. (Sử dụng điện thoại để thực hiện nhiệm vụ ngay tại lớp nếu còn thời gian)

**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS nộp bài vào thời điểm thích hợp ở buổi học tới hoặc nộp ngay tại lớp nếu đã hoàn thành yêu cầu.

- HS trình bày trước lớp ở tiết học sau.

- HS khác nhận xét bổ sung

**\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức**

GV nhận xét vào phiếu nộp, trả lại và nhận xét cho HS vào thời điểm thích hợp.

**Công cụ đánh giá hoạt động vận dụng:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Điểm đạt được** |
| Sản phẩm thể hiện đúng nội dung yêu cầu | 4 |  |
| Số lượng sản phẩm phong phú, đa dạng, hình ảnh rõ nét | 3 |  |
| Cách thể hiện sáng tạo, nội dung có chọn lọc | 2 |  |
| Hoàn thành đúng thời gian GV yêu cầu | 1 |  |

**\*Hướng dẫn học tập**

- Học bài, trả lời câu hỏi Sgk

- Chuẩn bị trước Bài 21: Thực hành: Tìm hiểu về tác động của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Duyệt của BGH** | **Duyệt của TTCM** | **Giáo viên soạn** |
|  |  |  |
|  | **Đào Thị Phúc** | **Dương Thị Loan** |